

Số: 1051/QĐ-YDHP

Hải Phòng, ngày 13 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Khung kế hoạch giảng dạy Sau đại học năm học 2024 - 2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 1692/QĐ-YDHP, ngày 1 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1734/QĐ-YDHP, ngày 7 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2813/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp I;

Căn cứ Quyết định số 2814/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ chuyên khoa cấp II;

Căn cứ Quyết định số 2816/QĐ-YDHP, ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú bệnh viện;

Căn cứ biên bản họp ngày 30 tháng 05 năm 2024 giữa Ban giám hiệu và các Khoa/Bộ môn /Đơn vị trong toàn Trường về việc thông qua kế hoạch giảng dạy năm học 2024-2025; Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH

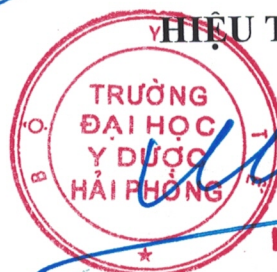
Điều 1: Ban hành khung Kế hoạch giảng dạy Sau đại học năm học 2024-2025 (có nội dung chi tiết kèm theo).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các Ông/Bà trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Quản lý đào tạo Sau đại học, Tài chính – kế toán, Hành chính tổng hợp, Trưởng khoa/ bộ môn, đơn vị toàn trường căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu QLĐTSDH; VT.



HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1051 /QĐ-YDHP, ngày 13/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

Kỹ thuật XNYH K20									Lâm sàng môn hỗ trợ 1 (Tổ chức và QL hệ thống XN 3TC)		Sinh học phân tử và ứng dụng (3TC)	Hoá sinh (4TC)	Đảm bảo CLXN (2TC)	Vi sinh (4TC)					
									môn chung Triết học - 3TC		Môn chung PPCKH (2TC); Thống kê y sinh (3TC)								
Dược lý & DLS K20									Lâm sàng môn cơ sở Hoá sinh lâm sàng (2TC)		Vi sinh lâm sàng (2TC)	Bệnh học (2TC)	Thông tin thuốc và cảnh giác dược (3TC)	Sử dụng thuốc trong điều trị 1 (4TC)					
									môn chung Triết học - 3TC		Môn chung PPCKH (2TC); Thống kê y sinh (3TC)								
Điều dưỡng K20 (K1)									Học thuyết điều dưỡng (3TC)		Tâm lý học (2TC)	Lãnh đạo và quản lý Điều dưỡng (4TC)	Thực hành điều dưỡng nâng cao (4TC)						
									môn chung Triết học - 3TC		Môn chung PPCKH (4TC); PP dạy học (4TC), Thống kê y sinh (2TC)								

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải



(Ban hành kèm theo QĐ số: 1051 /QĐ-YDHP, ngày 13/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)



(Ban hành kèm theo QĐ số: 1051 /QĐ-YDHP, ngày 13/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

	HỌC KỲ I (20 tuần)																										HỌC KỲ II (22 tuần)																						NGHI HÈ/HỌC KỲ PHỤ																																											
Tháng	T8/2024								T9/2024								T10/2024								T11/2024								T12/2024								T1/2025								T2/2025								T3/2025								T4/2025								T5/2025								T6/2025								T7/2025			
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	6	7	8																																									
Từ ngày	05-08	12-08	19-08	26-08	02-09	09-09	16-09	23-09	30-09	07-10	14-10	21-10	28-10	04-11	11-11	18-11	25-11	02-12	09-12	16-12	23-12	30-12	06-01	13-01	20-01	27-01	03-02	10-02	17-02	24-02	03-03	10-03	17-03	24-03	31-03	07-04	14-04	21-04	28-04	05-05	12-05	19-05	26-05	02-06	09-06	16-06	23-06	30-06	07-07	14-07	21-07																																									
Đến ngày	10-08	17-08	24-08	31-08	07-09	14-09	21-09	28-09	05-10	12-10	19-10	26-10	02-11	09-11	16-11	23-11	30-11	07-12	14-12	21-12	28-12	04-01	11-01	18-01	25-01	01-02	08-02	15-02	22-02	01-03	08-03	15-03	22-03	29-03	05-04	12-04	19-04	26-04	03-05	10-05	17-05	24-05	31-05	07-06	14-06	21-06	28-06	05-07	12-07	19-07	26-07																																									
CKIK29 TMH	Kiến thức chung về TMH (10TC); Bệnh học tai xương chũm (10TC)																	Bệnh học mũi xoang (10TC); Bệnh học họng-thanh quản (10TC)																																																																										
CKIK29 Mắt	Bệnh phần trước nhãn cầu (13TC)													Bệnh phần sau nhãn cầu, bệnh glacom (14TC)										Bệnh phần trước nhãn cầu (13TC)																																																																				
CKIK29 Ung thư	Đại cương ung thư (4TC); Phẫu thuật ung thư (6TC)										Xạ trị ung thư (6TC); Điều trị toàn thân (5TC); chăm sóc giảm nhẹ (5TC).																																																																																	
CKIK29 Xét nghiệm Y học	Hoá sinh (4TC); Huyết học-Truyền máu (4TC)								Thực hành bệnh viện vi sinh-KST (3TC); Thực hành bệnh viện hoá sinh (3TC); Thực hành bệnh viện huyết học-truyền máu (3TC).								Vi sinh (4TC); Ký sinh trùng (4TC); GPB (4TC)																																																																											
CKI K29 Điều dưỡng	Điều dưỡng nội khoa (7TC); Điều dưỡng ngoại khoa (7TC);													Điều dưỡng SPK (7TC); Điều dưỡng nhi khoa (7TC)																																																																														
CKI K29 Tâm thần	Các rối loạn tâm thần nội sinh (6TC)								Các rối loạn tâm thần thực tổn (3TC)								Lạm dụng chất (6TC)																																																																											
CKIK29 Y học cổ truyền	Lý luận YHCT (3TC); Huyết chứng thương hàn ôn bệnh (7TC)										PP điều trị không dùng thuốc (8TC); PP điều trị dùng thuốc (8TC).																																																																																	
CKIK29 Y tế công cộng	Sức khoẻ môi trường (5TC); Sức khoẻ nghề nghiệp (5TC)								Dinh dưỡng và ATPP (5TC); Quản lý y tế và CSYT (5TC)								Quản lý các bệnh không lây nhiễm (5TC); YHGD (5TC); Thực hành YTCC (5TC).																																																																											
CKIK29 Y học dự phòng	Tổng kế y sinh (3TC); Truyền nhiễm(4TC).				Giáo dục sức khoẻ & NCSK (4TC); Quản lý & CSYT (4TC).				Dinh dưỡng và ATPP (4TC); Sức khoẻ môi trường (4TC)								Sức khoẻ nghề nghiệp (4TC); DTH thực địa (4TC)				Thực hành YHDP (3TC); Môn Y học gia đình (5TC)																																																																							
CKI K29 Y học gia đình	YHGD (6TC); Nội khoa trong YHGD (6TC)													Ngoại khoa trong YHGD (6TC); Sản PK trong YHGD(6TC)																																																																														
CKI K29 Dược lý và Dược ls	Bệnh học (3TC); Dược lý phân tử (2TC); Sử dụng thuốc trong điều trị I (4TC);								Hoá sinh ls (2TC); Vi sinh ls (2TC); Tổng kế y sinh (3TC); Thông tin thuốc & cảnh giác dược (3TC);								Đánh giá & quản lý TTT (2TC); Dược động học LS (2TC); Thực hành dược Bv (4TC); Quản lý dược bv (2TC)				Phân tích ca ls (3TC); Thực hành dược ls nội khoa(4TC)																																																																							
BSCKI K30 Nội khoa	TUYỂN SINH ĐỢT 1								TUYỂN SINH ĐỢT 2								MÔN CHUNG - MÔN CƠ SỞ - HỒ TRỢ CÁC BUỔI SÁNG ĐI LÂM SÀNG										MÔN CHUNG - MÔN CƠ SỞ - HỒ TRỢ CÁC BUỔI SÁNG ĐI LÂM SÀNG										MÔN CHUYÊN NGÀNH																																																							
BSCKI K30 Ngoại khoa																																																																																												
BSCKI K30 Sản PK																																																																																												
BSCKI K30 Nhi khoa																																																																																												
BSCKI K30 Mắt																																																																																												
BSCKI K30 RHM																																																																																												
BSCKI K30 TMH																																																																																												
BSCKI K30 Hoá sinh																																																																																												
BSCKI K30 CDHA																																																																																												
BSCKI K30 Lao																																																																																												
BSCKI K30 YHGD																																																																																												
BSCKI K30 YTCC																																																																																												
BSCKI K30 Ung thư																																																																																												
BSCKI K30 Tâm thần																																																																																												

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY SAU ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2024 - 2025 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA CẤP I
 (Ban hành kèm theo QĐ số: 1051 /QĐ-YDHP, ngày 13/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

(Ban hành kèm theo QĐ số: 1057/QĐ-YDHP, ngày 18/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)																																																NGHI HỀ/HỌC KỲ PHỤ																																															
	HQC KỲ I (20 tuần)																	HQC KỲ II (22 tuần)																																																																													
Tháng	T8/2024				T9/2024				T10/2024				T11/2024				T12/2024				T1/2025				T2/2025				T3/2025				T4/2025				T5/2025				T6/2025				T7/2025																																																		
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	6	7	8																																												
Từ ngày	05-08	12-08	19-08	26-08	02-09	09-09	16-09	23-09	30-09	07-10	14-10	21-10	28-10	04-11	11-11	18-11	25-11	02-12	09-12	16-12	23-12	30-12	06-01	13-01	20-01	27-01	03-02	10-02	17-02	24-02	03-03	10-03	17-03	24-03	31-03	07-04	14-04	21-04	28-04	05-05	12-05	19-05	26-05	02-06	09-06	16-06	23-06	30-06	07-07	14-07	21-07																																												
Đến ngày	10-08	17-08	24-08	31-08	07-09	14-09	21-09	28-09	05-10	12-10	19-10	26-10	02-11	09-11	16-11	23-11	30-11	07-12	14-12	21-12	28-12	04-01	11-01	18-01	25-01	01-02	08-02	15-02	22-02	01-03	08-03	15-03	22-03	29-03	05-04	12-04	19-04	26-04	03-05	10-05	17-05	24-05	31-05	07-06	14-06	21-06	28-06	05-07	12-07	19-07	26-07																																												
BSCKI K30																																																																																															
XNYH																																																																																															
BSCKI K30																																																																																															
GMHS																																																																																															
BSCKI K30																																																																																															
Dược lý và Dược																																																																																															
BSCKI K30																																																																																															
Y học cổ truyền																																																																																															
BSCKI K30																																																																																															
Điều dưỡng																																																																																															
BSCKI K30																																																																																															
Y học dự phòng																																																																																															
LỚP CKI K30 CHUNG CÁC CHUYÊN NGÀNH																																																	HỌC MÔN CHUNG 2 BUỔI CHIỀU/ TUẦN										HỌC MÔN CHUNG 2 BUỔI CHIỀU/ TUẦN																																				

Y HIỆU TRƯỞNG


 HIỆU TRƯỞNG
 PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*

(Ban hành kèm theo QĐ số 1051/QĐ-YDHP, ngày 13/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

A red circular ink stamp is located in the bottom right corner of the page. The text inside the stamp, arranged in a circular pattern, reads "TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG" (University of Medicine and Pharmacy, Hai Phong).

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY SAU ĐẠI HỌC NĂM HỌC 2024 - 2025 * TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG
ĐỐI TƯỢNG: CHUYÊN KHOA CẤP II
(Ban hành kèm theo QĐ số 1051/QĐ-YDHP, ngày 13/6/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Hải Phòng)

	HỌC KỲ I (20 tuần)																	HỌC KỲ II (22 tuần)																												NGHI HÈ/HỌC KỲ PHỤ																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																								
Tháng	T8/2024				T9/2024				T10/2024				T11/2024				T12/2024				T1/2025				T2/2025				T3/2025				T4/2025				T5/2025				T6/2025				T7/2025																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
Tuần	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	6	7	8																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
Từ ngày	05-08	12-08	19-08	26-08	02-09	09-09	16-09	23-09	30-09	07-10	14-10	21-10	28-10	04-11	11-11	18-11	25-11	02-12	09-12	16-12	23-12	30-12	06-01	13-01	20-01	27-01	03-02	10-02	17-02	24-02	03-03	10-03	17-03	24-03	31-03	07-04	14-04	21-04	28-04	05-05	12-05	19-05	26-05	02-06	09-06	16-06	23-06	30-06	07-07	14-07	21-07																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
Đến ngày	10-08	17-08	24-08	31-08	07-09	14-09	21-09	28-09	05-10	12-10	19-10	26-10	02-11	09-11	16-11	23-11	30-11	07-12	14-12	21-12	28-12	04-01	11-01	18-01	25-01	01-02	08-02	15-02	22-02	01-03	08-03	15-03	22-03	29-03	05-04	12-04	19-04	26-04	03-05	10-05	17-05	24-05	31-05	07-06	14-06	21-06	28-06	05-07	12-07	19-07	26-07																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																			
BSCKII K18 Ngoại CTCH	TUYỂN SINH ĐỢT 1								TUYỂN SINH ĐỢT 2								MÔN CHUNG - MÔN CƠ SỞ - HỖ TRỢ CÁC BUỔI SÁNG ĐI LÂM SÀNG								MÔN CHUNG - MÔN CƠ SỞ - HỖ TRỢ CÁC BUỔI SÁNG ĐI LÂM SÀNG				MÔN CHUYÊN NGÀNH																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																									
BSCKII K18 Ngoại tiêu hóa																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
BSCKII K18 Sản PK																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						
BSCKII K18 Nhi khoa																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																						

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG
PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

